

KẾ HOẠCH
**Triển khai thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số
của huyện Nam Đông đến năm 2030**

Thực hiện Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 15/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc triển khai thực hiện Chương trình Truyền thông dân số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030; Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu 1

a) Truyền thông nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở để huy động sự tham gia và cam kết với công tác dân số thông qua việc chỉ đạo, đầu tư nguồn lực, lồng ghép các vấn đề dân số trong chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục giảm sinh vũng chắc nhằm tiến tới đạt mức sinh thay thế, nâng cao chất lượng dân số, phát huy lợi thế của cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, phân bố dân cư hợp lý, đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên.

b) Hàng năm các chỉ tiêu cần đạt được:

- 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về chương trình dân số và phát triển, thực trạng công tác dân số của địa phương.

- 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban ngành, đoàn thể các cấp ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến chương trình dân số và phát triển.

- 100% tổ chức chính quyền cấp huyện, xã, thị trấn cam kết bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và huy động kinh phí từ các nguồn hợp pháp khác, sử dụng đúng mục tiêu kinh phí hỗ trợ từ Trung ương và tỉnh.

- 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp xây dựng kế hoạch chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các nội dung về dân số và phát triển tại địa phương.

2. Mục tiêu 2

a) Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, sự ủng hộ và tích cực thực hiện của mọi người dân, đặc biệt là các cặp vợ chồng, nam, nữ ở độ tuổi sinh đẻ trong cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con, góp phần giảm sinh và giảm sinh con thứ 3 trở lên, tiến tới đạt mức sinh thay thế.

b) Các chỉ tiêu cần đạt được:

- Đến năm 2025, 95% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về cuộc vận động dừng lại 02 con để nuôi dạy cho tốt, không sinh con thứ 3 trở lên; quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai góp phần thực hiện thành công cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con và đạt 100% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, 85% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ hiểu biết đầy đủ về lợi ích của cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng dừng lại 02 con để nuôi dạy cho tốt; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai và đạt 90% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, 80% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ sẵn sàng chấp nhận thực hiện kế hoạch hóa gia đình, cam kết sinh đủ hai con và đạt 85% vào năm 2030.

- Mọi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có nhu cầu đều được tiếp cận thuận tiện với các BPTT hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản. Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ (15-49 tuổi) đang sử dụng BPTT hiện đại đạt 70% vào năm 2025 và 74% vào năm 2030.

3. Mục tiêu 3

a) Truyền thông nâng cao nhận thức của toàn xã hội về lợi ích của việc kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, giá trị và quyền bình đẳng của trẻ em gái và không thực hiện lựa chọn giới tính thai nhi.

b) Các chỉ tiêu cần đạt được:

- Đến năm 2025, 90% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, ông bà, cha mẹ được cung cấp thông tin và hiểu được thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh và đạt 95% vào năm 2030; 80% các cặp vợ chồng cam kết không lựa chọn giới tính thai nhi vào năm 2025 và đạt 85% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, 95% cán bộ và nhân viên y tế, cơ sở y tế cung cấp các dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi hiểu và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi và đạt 100% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, 95% các cơ sở giáo dục từ cấp THCS trở lên tiếp tục thực hiện việc giáo dục giới tính, bình đẳng giới, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh thông qua các hoạt động sinh hoạt ngoại khóa và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông và đạt 100% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, 85% vị thành niên/thanh niên, nam, nữ sắp kết hôn được cung cấp đầy đủ kiến thức về các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi và đạt 90% vào năm 2030; 90% trong số đó hiểu biết đầy đủ các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi vào năm 2025 và đạt 95% vào năm 2030.

- Tỷ số giới tính khi sinh vào năm 2025 là 107 bé trai/100 bé gái sinh ra sống và năm 2030 là dưới 107 bé trai/100 bé gái sinh ra sống.

4. Mục tiêu 4

a) Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, kỹ năng thực hành của mọi người dân về các vấn đề liên quan đến tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, tiến tới đẩy lùi và xóa bỏ tình trạng này góp phần nâng cao chất lượng dân số.

b) Các chỉ tiêu cần đạt được:

- Đến năm 2025, 90% nam, nữ thanh niên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết, các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và đạt 95% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, 90% nam, nữ thanh niên hiểu rõ được lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết, các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và đạt 95% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, 90% cha mẹ có con trong độ tuổi vị thành niên/thanh niên tại các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được cung cấp các thông tin về hậu quả của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống và đạt 95% vào năm 2030. Tỷ lệ hiểu biết đầy đủ hậu quả của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống đạt 90% vào năm 2025 và đạt 95% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, 85% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh và đạt 95% vào năm 2030. Tỷ lệ hiểu rõ được những kiến thức cơ bản của tầm soát, chẩn đoán trước sinh, sơ sinh đạt 80% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 60% vào năm 2025 và 87% vào năm 2030.

- Giảm tỷ lệ tảo hôn xuống còn 0,5% vào năm 2025 và 0,4% vào năm 2030.

- Xóa bỏ hôn nhân cận huyết thống

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh bẩm sinh phổ biến nhất đạt 50% vào năm 2025 và 60% vào năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 loại bệnh bẩm sinh phổ biến nhất đạt 50% vào năm 2025 và 84% vào năm 2030.

5. Mục tiêu 5

a) Truyền thông nâng cao nhận thức, thái độ, kỹ năng thực hành của vị thành niên, thanh niên và đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng trong việc giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên nhằm giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn ở nhóm đối tượng này.

b) Các chỉ tiêu cần đạt được:

- Đến năm 2025, 90% các cơ sở giáo dục từ cấp THCS trở lên tiếp tục thực hiện tuyên truyền về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình thông qua các hoạt động sinh hoạt ngoại khóa và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông và đạt 100% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, 85% trẻ em vị thành niên/thanh niên được cung cấp, cập nhật kiến thức về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình như các biện pháp tránh thai, tác hại của phá thai, mang thai ngoài ý muốn... và đạt 90% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, 85% trẻ em vị thành niên/thanh niên hiểu và có kỹ năng thực hành về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình như biết cách phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, biết lựa chọn các biện pháp tránh thai phù hợp, hiểu được tác hại của việc phá thai, nắm được địa chỉ cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình... và đạt 90% vào năm 2030.

+ Đến năm 2025, 75% cha mẹ có con trong tuổi vị thành niên/thanh niên ủng hộ, hướng dẫn, hỗ trợ con cái chủ động tìm hiểu thông tin, kiến thức và tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và đạt 80% vào năm 2030.

6. Mục tiêu 6

a) Truyền thông nâng cao nhận thức, tạo môi trường đồng thuận và tích cực tham gia của toàn xã hội vào phong trào hỗ trợ, chăm sóc nâng cao sức khỏe người cao tuổi.

b) Các chỉ tiêu cần đạt được:

- Đến năm 2025, 85% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi được cung cấp kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, kiến thức về chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ và đạt 90% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, 85% người cao tuổi hiểu và áp dụng các kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp, chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, đi khám sức khỏe định kỳ và đạt 90% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, 90% người dân hiểu được nghĩa vụ, trách nhiệm, đạo lý truyền thống trong chăm sóc, giúp đỡ và phát huy vai trò người cao tuổi; nghĩa vụ, trách nhiệm quan tâm, phụng dưỡng người cao tuổi; hình thành nền tảng nhận thức xã hội và ý thức, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc chủ động tự lo cho tuổi già khi còn trẻ và đạt 95% vào năm 2030.

- Tỷ lệ người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm, được chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung đạt 90% vào năm 2025 và 95% vào năm 2030.

- Tuổi thọ trung bình của người dân đạt 72 tuổi vào năm 2025 và 73 tuổi vào năm 2030, trong đó năm sống khỏe tối thiểu đạt 65 năm vào năm 2025 và 67 năm vào năm 2030.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường cung cấp thông tin về dân số và phát triển đến cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp:

a) Các hoạt động chủ yếu:

- Định kỳ cung cấp thông tin cho cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp về dân số và phát triển.

- Cung cấp các bản tin, tài liệu vận động về dân số và phát triển cho các cấp lãnh đạo.

b) Phương thức thực hiện: Trung tâm Y tế chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

2. Huy động các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tham gia truyền thông về dân số và phát triển; tiếp tục xây dựng, triển khai các chương trình phối hợp, tập trung xây dựng các mô hình, hoạt động truyền thông toàn diện các nội dung về dân số và phát triển:

a) Các hoạt động chủ yếu:

- Tổ chức hội nghị triển khai; sơ, tổng kết Chương trình.

- Hỗ trợ các thành viên Ban Chỉ đạo công tác DS-KHHGD các cấp và các đơn vị liên quan tổ chức các hội nghị, tập huấn, giao lưu, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề, sự kiện truyền thông... ; duy trì và mở rộng triển khai mô hình truyền thông phù hợp với các nhóm đối tượng do các ban ngành, đoàn thể quản lý.

- Tiếp tục triển khai mô hình “*Xã, phường, cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên*”, lồng ghép đưa các tiêu chí về dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố văn hóa. Huy động các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng tích cực ủng hộ các hành vi có lợi về dân số và phát triển; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào sinh hoạt của cộng đồng, sinh hoạt văn hóa dân gian; ngày hội Đại đoàn kết toàn dân,...

- Tổ chức các sự kiện truyền thông, gây ấn tượng mạnh, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia; tạo dư luận xã hội đồng thuận, ủng hộ việc xây dựng và thực hiện các hành vi tích cực và phê phán các hành vi vi phạm về chính sách dân số và phát triển.

b) Phương thức thực hiện: Trung tâm Y tế chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

3. Đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm truyền thông về dân số và phát triển; bảo đảm về chất lượng, đổi mới về hình thức, nội dung:

a) Các hoạt động chủ yếu: Thường xuyên cập nhật các thông tin dân số và phát triển trên website các Sở, ban, ngành, đoàn thể; trên facebook tuyên truyền của dân số các cấp.

b) Phương thức thực hiện: Trung tâm Y tế chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

4. Đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi về dân số và phát triển trên các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự, tin bài, sách, ảnh, sự kiện truyền thông; tập trung khai thác, phát triển và tận dụng tối đa lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác:

a) Các hoạt động chủ yếu:

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường phát sóng, đăng tải các tin, bài, phóng sự,... về dân số và phát triển

- Mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại để cung cấp thông tin, tư vấn về dân số và phát triển qua internet, trang tin điện tử, mạng xã hội, điện thoại di động và các phương tiện truyền tin khác.

- Tổ chức các buổi giao lưu, tọa đàm với sự tham gia của các nhà quản lý và các chuyên gia về các vấn đề dân số và phát triển.

- Thường xuyên cập nhật và đưa tin các thông tin về dân số và phát triển trên đài phát thanh cấp huyện, cấp xã.

- Tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị cung cấp thông tin cho đội ngũ làm công tác truyền thông và thông tin cơ sở.

b) Phương thức thực hiện: Trung tâm Y tế chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

5. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông trực tiếp trong hệ thống dân số các cấp; phát huy vai trò đội ngũ cán bộ, cộng tác viên làm công tác dân số, y tế cơ sở nhằm hình thành và duy trì bền vững hành vi tích cực về dân số và phát triển của các tầng lớp nhân dân:

a) Các hoạt động chủ yếu:

- Tổ chức các cuộc cổ động, diễu hành, hội nghị cung cấp thông tin nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm của công tác dân số tại các cấp.

- Tiếp tục tổ chức tốt đợt chiến dịch tăng cường truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình đến vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng có mức sinh cao, vùng có tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên cao.

- Thường xuyên lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các cuộc họp, sinh hoạt văn nghệ, thể thao, giải trí của nhân dân tại cộng đồng dân cư.

- Duy trì và đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp của đội ngũ cộng tác viên dân số - y tế thôn, tổ khi đến thăm hộ gia đình.

- Định kỳ bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng truyền thông, cập nhật thông tin về dân số và phát triển cho những người làm công tác truyền thông, đặc biệt là đối với đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, tổ.

- Tuyên truyền tạo phong trào cho mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý. Chú trọng nêu gương những đơn vị, cá nhân, gia đình điển hình.

b) Phương thức thực hiện: Trung tâm Y tế chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

6. Mở rộng các hình thức truyền thông, giáo dục thân thiện với trẻ em vị thành niên, thanh niên; đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc phổ biến kiến thức, kỹ năng về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới tính, bình đẳng giới, không kết hôn sớm, không kết hôn cận huyết thống cho vị thành niên, thanh niên:

a) Các hoạt động chủ yếu:

- Tuyên truyền, vận động gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới tính, bình đẳng giới, không kết hôn sớm, không kết hôn cận huyết thống cho vị thành niên, thanh niên.

- Tổ chức các cuộc giao lưu giữa vị thành niên, thanh niên với đội ngũ cán bộ truyền thông về dân số tại các trường THPT, Trung học cơ sở, cộng đồng dân cư. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe tình dục, giới tính... trong các trường THPT, THCS...

- Tư vấn trực tiếp cho vị thành niên, thanh niên các kiến thức về dân số và phát triển tại các trung tâm, điểm tư vấn, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Duy trì và phát triển các hình thức giáo dục, truyền thông thân thiện cho vị thành niên, thanh niên, câu lạc bộ Tiền hôn nhân, hoạt động ngoại khóa, thi kiến thức, thi tìm hiểu... về dân số và phát triển hoặc lồng ghép các nội dung về dân số và phát triển vào các hoạt động thường xuyên, hoạt động văn nghệ, thể thao, giải trí của vị thành niên, thanh niên.

- Phối hợp liên ngành tổ chức thực hiện các mô hình truyền thông dành cho vị thành niên, thanh niên do Trung ương, tỉnh triển khai.

- Tham gia các khóa đào tạo nâng cao về kỹ năng làm việc với vị thành niên, thanh niên, kỹ năng tư vấn cho người cung cấp dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình để bảo đảm cung cấp các dịch vụ mang tính thân thiện, bình đẳng, riêng tư, bảo mật và phù hợp với tâm lý của vị thành niên, thanh niên.

- Tập trung tuyên truyền vận động mọi thanh niên trước khi kết hôn nên khám sức khỏe, trước hết là các đối tượng trong nhóm sinh sản. Nâng cao nhận thức về tác hại, hệ lụy, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Phương thức thực hiện: Trung tâm Y tế chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông; huy động sự tham gia, đóng góp phương tiện, nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cho công tác truyền thông về dân số và phát triển:

a) Các hoạt động chủ yếu:

- Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp, các ngành nghề có điều kiện và có thể hỗ trợ cho ngành dân số để nâng cao chất lượng truyền thông, giáo dục về dân số và phát triển ở các cấp, nhất là ở cơ sở.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo nhằm vận động cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp ban hành các nghị quyết, chính sách, quy định ủng hộ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện các hoạt động xã hội hóa công tác truyền thông về dân số và phát triển nhằm thu hút các nguồn lực hợp pháp từ mọi thành phần trong xã hội.

- Tổ chức các cuộc tập huấn, nói chuyện chuyên đề, truyền thông trực tiếp, gián tiếp... nhằm cung cấp, cập nhật kiến thức và huy động sự ủng hộ của cán bộ chính quyền, đoàn thể các cấp đối với các hoạt động xã hội hóa công tác truyền thông về dân số và phát triển.

- Thường xuyên tuyên truyền trên các loại hình truyền thông về lợi ích của việc đầu tư cho công tác dân số và phát triển nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ của lãnh đạo chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp trong quá trình tổ chức thực hiện cũng như định hướng dư luận cho người dân địa phương.

- Tạo điều kiện thuận lợi để cho các tập thể, cá nhân, tổ chức tham gia các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển.

b) Phương thức thực hiện: Trung tâm Y tế chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

8. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ truyền thông trong hệ thống dân số và cán bộ truyền thông, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên các ngành, đoàn thể:

a) Các hoạt động chủ yếu:

- Tổ chức các hội nghị cung cấp thông tin, tập huấn về dân số và phát triển, chính sách, pháp luật mới ban hành; hướng dẫn về nội dung truyền thông ưu tiên, chủ đề dân số cho đội ngũ cán bộ truyền thông trong hệ thống dân số và cán bộ truyền thông, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên các ngành, đoàn thể.

- Tổ chức tập huấn cập nhật kiến thức, kỹ năng viết tin bài, kỹ năng sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại trên trang tin điện tử, mạng xã hội cho đội ngũ cán bộ truyền thông trong hệ thống dân số các cấp.

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ truyền thông do Trung ương, tỉnh tổ chức.

b) Phương thức thực hiện: Trung tâm Y tế chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

9. Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật định kỳ và đột xuất:

a) Các hoạt động chủ yếu

Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình phối hợp của các ban ngành, đoàn thể liên quan; việc thực hiện Chương trình Truyền thông tại cấp

huyện đến cơ sở. Tổ chức các lớp tập huấn về kiểm tra, giám sát hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ truyền thông ở cơ sở. Cung cấp biểu mẫu báo, phiếu giám sát cho địa phương.

b) Phương thức thực hiện: Trung tâm Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch Truyền thông.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh: Theo phân bổ của cấp trên

- Ngân sách địa phương: Được bố trí trong dự toán hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và tùy theo khả năng ngân sách của địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện:

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, các cơ quan có liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai Kế hoạch trên phạm vi toàn huyện; hướng dẫn và điều phối các hoạt động của Kế hoạch Truyền thông Dân số đến năm 2030, bảo đảm gắn kết chặt chẽ với các kế hoạch, chương trình, đề án có liên quan cho các cơ quan, đơn vị. Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch Truyền thông Dân số, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho UBND huyện theo quy định; tổ chức sơ kết vào cuối năm 2025 và tổng kết vào cuối năm 2030.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác truyền thông dân số.

- Nghiên cứu, tham mưu và trình cấp có thẩm quyền đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các chính sách liên quan đến công tác Truyền thông Dân số phù hợp với yêu cầu của từng giai đoạn phát triển.

2. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện: Phối hợp với Trung tâm Y tế chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các nội dung liên quan đến dân số và phát triển.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan thẩm định dự toán, căn cứ ngân sách được cấp trên cấp và khả năng ngân sách địa phương, báo cáo UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch; kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng kinh phí theo Luật Ngân sách Nhà nước hiện hành.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên, giảng viên trong trường học về giới, giới tính, dân số, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới và tổ chức giảng dạy nội dung này cho học sinh theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với điều kiện của huyện và tâm lý lứa tuổi của học sinh các cấp học.

5. Các ban, ngành, đoàn thể và tổ chức chính trị xã hội: Phối hợp với Trung tâm Y tế tổ chức triển khai Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đã được giao.

6. UBND các xã, thị trấn:

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch trên cơ sở các nội dung định hướng của Kế hoạch này và điều kiện, đặc điểm của từng địa phương.

- Bảo đảm bố trí kinh phí, huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Liên đoàn Lao động huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Đoàn Thanh niên huyện, Hội Nông dân huyện, Ban đại diện Hội Người cao tuổi huyện, Hội Cựu chiến binh huyện và các tổ chức chính trị xã hội khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về dân số và phát triển cho cán bộ hội, hội viên, đoàn viên và cộng đồng.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030 của huyện Nam Đông. Đề nghị các ban, ngành, đoàn thể liên quan cấp huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ nội dung Kế hoạch này để tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh TT-Huế;
- Sở Y tế tỉnh TT-Huế;
- TT. Huyện ủy;
- TT HĐND, UBMTTQVN huyện;
- CT, PCT. UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- UBND, Trạm y tế các xã, thị trấn;
- VP: LĐ và CV;
- Lưu: VT, TTYT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Thanh Phước